TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

“Tu hành” trên SmartPhone và hiện tượng thao túng niềm tin

ISSN: 2734-9195 15:20 19/04/2026

Khi một chiếc smartphone có thể trở thành “pháp tòa”, thì mỗi người cũng phải tự hỏi: mình đang tiếp cận Chính pháp – hay đang bị dẫn dắt bởi một hình thức tinh vi hơn của vô minh.

Tu hành trên smartphone – với không ít người – đang dần trở thành một *“phiên bản rút gọn”* của đời sống tôn giáo. Một chiếc điện thoại, vài video ngắn, một nhân vật gây chú ý: thế là đủ để hình thành niềm tin. Không cần kinh điển. Không cần giới luật. Không cần quá trình tu học. Vấn đề là: đó không phải là tu hành, mà là tiêu thụ tôn giáo dưới dạng nội dung.

Thực tế truyền thông cho thấy, không gian mạng đã trở thành – như một bài viết gần đây nhận định – một *“diễn đàn xã hội mới”*, nơi các hoạt động tôn giáo diễn ra với tốc độ lan truyền chưa từng có. Theo bài “Từ “hiện tượng mạng” đến thủ đoạn lợi dụng vấn đề tôn giáo trên không gian số” trên báo Công an Nhân dân, cũng chính tại đó, *“các ‘hiện tượng tôn giáo lạ’ nhanh chóng bị khuếch đại, thổi phồng, thậm chí bị bóp méo”.* Khi tốc độ lan truyền vượt xa khả năng kiểm chứng, niềm tin không còn dựa trên hiểu biết, mà bị dẫn dắt bởi cảm xúc.

Trường hợp liên quan đến hiện tượng Thích Minh Tuệ cho thấy rõ cơ chế này. *“Về bản chất, đây là một hình thức tu tập cá nhân theo hạnh khổ hạnh”,* nhưng đã bị một số YouTuber, Facebooker *“cố tình xây dựng các tuyến nội dung đối lập... theo hướng ‘tu thật – tu giả’”*. Từ một hiện tượng cá biệt, nội dung bị đẩy thành một cấu trúc đối kháng mang tính định hướng. Điều này không dừng ở mục đích thương mại, mà – như bài báo chỉ rõ – còn bị khai thác để *“công kích, hạ thấp uy tín của Giáo hội Phật giáo Việt Nam”*, thông qua các thủ đoạn *“cắt ghép, suy diễn, thậm chí xuyên tạc nhằm kích động cảm xúc đám đông”.*



Ở góc độ pháp luật, ranh giới đã được xác lập rõ. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (2016) nghiêm cấm hành vi lợi dụng hoạt động tín ngưỡng để xâm phạm lợi ích xã hội; Luật An ninh mạng (2018) quy định xử lý hành vi *"đăng tải thông tin sai sự thật, xuyên tạc, gây hoang mang trong nhân dân".* Khi một hiện tượng bị bóp méo để định hướng nhận thức, khi niềm tin bị khai thác như một công cụ, thì đó không còn là quyền tự do tín ngưỡng, mà là sự lợi dụng quyền ấy.

Tuy nhiên, nếu chỉ nhìn ở bình diện pháp lý, vấn đề vẫn chưa được nhận diện tận gốc. Trong Phật học, hiện tượng này thuộc phạm trù tà – sự nhận thức sai lệch về thực tại.

Kinh Chính Tri Kiến (Trung Bộ kinh) có ghi: *"Không hiểu biết về khổ, không hiểu biết về nguyên nhân của khổ... như vậy gọi là tà kiến."* Khi một hiện tượng cá biệt bị đánh đồng với bản chất của cả một truyền thống tu học, khi các đối lập giả như "tu thật – tu giả" được lặp lại như một định đề, thì nhận thức ấy không còn là sai sót thông tin, mà là một dạng tà kiến mang tính xã hội.

Điểm đáng chú ý là: cơ chế sản sinh tà kiến trong môi trường số không còn dựa vào lập luận, mà dựa vào lan truyền. Như bài báo đã chỉ ra, các đối tượng lợi dụng thủ đoạn *"cắt ghép, bóp méo thông tin, cố tình loại bỏ bối cảnh... tạo dựng các 'tình huống giả định' gây sốc".* Đây chính là cách thức mà tà kiến được "tái đóng gói" thành nội dung hấp dẫn. Nó không cần đúng; nó cần được xem.

Trong Kinh Kalama (Tăng Chi Bộ kinh), đức Phật đưa ra một nguyên tắc nhận thức mang tính nền tảng: *"Chớ vội tin vì nghe truyền thuyết, chớ vội tin vì theo truyền thống... Khi nào tự mình biết rõ: 'Các pháp này là bất thiện... đưa đến khổ đau', thời hãy từ bỏ chúng."*

Đặt trong bối cảnh truyền thông số, lời dạy này có giá trị như một nguyên tắc *"chính kiến số"*. Khi thông tin được lan truyền với tốc độ cao, khả năng phản biện và kiểm chứng trở thành điều kiện tiên quyết để bảo vệ niềm tin khỏi bị thao túng.

Song song với tà kiến là vấn đề khẩu nghiệp – yếu tố đang bị khuếch đại trong môi trường mạng. Kinh Tăng Chi Bộ xác định bốn tiêu chuẩn của lời nói chân chính: *"Nói đúng sự thật, nói đúng pháp, nói lời khả ái, nói đúng thời."*

Đối chiếu với thực trạng, các hành vi *"cắt ghép, xuyên tạc nhằm kích động cảm xúc đám đông"* rõ ràng vi phạm trực tiếp chuẩn mực này. Khi lời nói sai sự thật được lặp lại và lan truyền, nó không còn là hành vi cá nhân, mà trở thành một dạng *"khẩu nghiệp tập thể"*. Đây là điểm mà truyền thông hiện đại đã vượt xa các bối cảnh xã hội truyền thống: tốc độ và quy mô của nghiệp.

Từ đây, có thể thấy rõ sự tương đồng sâu sắc giữa pháp luật và giáo luật. Pháp luật ngăn chặn hành vi *"lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng để xuyên tạc, kích động, chia rẽ".* Giáo luật Phật giáo, từ rất sớm, đã ngăn chặn việc lợi dụng hình tướng Sa môn để cầu lợi dưỡng hoặc mê hoặc quần chúng. Trong Luật tạng, các hành vi giả danh tu hành, tự xưng chứng đắc đều bị xem là làm tổn hại Chính pháp. Hai hệ thống – một thế tục, một tôn giáo – gặp nhau ở một điểm: bảo vệ niềm tin khỏi bị thao túng.

Hệ lụy của hiện tượng này không chỉ dừng ở thông tin sai lệch. Như bài báo nhận định, khủng hoảng truyền thông tôn giáo *"mang tính nhạy cảm rất cao do gắn với 'tính thiêng' của niềm tin".* Khi niềm tin bị tổn thương, phản ứng xã hội *"không chỉ dừng lại ở tranh luận lý trí mà dễ kích hoạt những phản ứng cảm xúc mạnh mẽ".* Đây là điều kiện để các đối lập giả bị đẩy lên cực đoan, tạo ra chia rẽ trong nội bộ tôn giáo và giữa tôn giáo với xã hội.

Nguy hiểm hơn là thủ đoạn *"tát bùn sang ao"* – *"đánh đồng hiện tượng cá biệt với bản chất của cả tổ chức tôn giáo"*. Khi đó, không chỉ một cá nhân bị nghi ngờ, mà toàn bộ truyền thống tu học bị đặt dấu hỏi. Niềm tin bị bào mòn từ bên trong, đúng như cách các chiến lược *"tác động nhận thức"* được mô tả: không phá từ bên ngoài, mà làm suy yếu từ bên trong.

Trong Kinh Di Giáo (bản Hán tạng), đức Phật dạy: *"Sau khi Ta diệt độ, các ông phải lấy giới luật làm thầy."*

Đặt trong bối cảnh hiện nay, câu hỏi đặt ra là: khi "giới" không còn là tiêu chuẩn được ưu tiên, mà bị thay thế bởi *"thuật toán"* – vốn ưu tiên nội dung *"gây tranh cãi, giật gân"* – thì nền tảng đạo đức sẽ dựa vào đâu? Khi đúng – sai không còn được xác định bởi chân lý, mà bởi mức độ lan truyền, thì chính kiến không còn là mặc định, mà trở thành một nỗ lực.

Vì vậy, giải pháp không thể chỉ dừng ở kiểm soát thông tin, mà phải đi từ nền tảng nhận thức.

Ở cấp độ cá nhân, điều cần thiết là xây dựng một dạng *"miễn dịch thông tin"* – như khuyến nghị từ thực tiễn truyền thông. Điều này bao gồm các kỹ năng cụ thể: nhận diện dấu hiệu cắt ghép, kiểm chứng nguồn tin, đối chiếu đa chiều và kiểm soát phản ứng cảm xúc. Đó chính là thực hành chính kiến trong môi trường số.

Với cộng đồng Phật giáo, cần chủ động lấp đầy *"khoảng trống thông tin"*. Thực tế cho thấy, *"sự chậm trễ trong cung cấp thông tin chính thức đã tạo ra khoảng trống"*, từ đó bị các nguồn tin không chính thống chiếm lĩnh. Việc xây dựng các kênh truyền thông chính thống, giải thích hiện tượng bằng nền tảng kinh điển – không chỉ là hoạt động truyền thông, mà là một hình thức hộ pháp.

Ở cấp độ quản lý, cần kết hợp giữa xây dựng môi trường thông tin lành mạnh và xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng tôn giáo để xuyên tạc, kích động. Pháp luật không thể thay thế chính kiến, nhưng có thể tạo ra ranh giới để ngăn chặn sự lạm dụng.

Cần nhận thức rõ: cuộc đấu tranh hiện nay không còn diễn ra chủ yếu trên không gian vật lý, mà đã chuyển sang không gian nhận thức. Khi niềm tin trở thành đối tượng bị thao túng, thì bảo vệ niềm tin cũng trở thành một nhiệm vụ mang tính chiến lược.

Trong bối cảnh đó, *"tỉnh thức số"* không còn là một lựa chọn cá nhân, mà là một yêu cầu đạo đức. Người trí thức Phật giáo – với trách nhiệm của mình – không thể đứng ngoài. Bảo vệ Chính pháp hôm nay không chỉ là giảng giải kinh điển, mà còn là khả năng nhận diện, phân tích và chỉ rõ tà kiến trong chính môi trường đang định hình lại nhận thức xã hội.

Khi một chiếc smartphone có thể trở thành *"pháp tòa",* thì mỗi người cũng phải tự hỏi: mình đang tiếp cận Chính pháp – hay đang bị dẫn dắt bởi một hình thức tinh vi hơn của vô minh.

Tác giả: **Nguyễn Trần Kim Chi** (Khóm 3, Phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long)